

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

[...] Chúng ta đang sống trong thời đại mà sự thành công được định nghĩa bằng những con số nhảy múa trên màn hình: số dư tài khoản trước tuổi 25, số lượt người theo dõi trên mạng xã hội hay đạt được vị trí nào đó khi còn rất trẻ. Ai cũng muốn sống một cuộc đời rực rỡ nhưng rực rỡ như thế nào thì còn tùy vào điều kiện, hoàn cảnh và suy nghĩ của mỗi người.

Mỗi sáng thức dậy, chỉ cần lướt màn hình điện thoại, chúng ta lại thấy: Bạn này vừa nhận học bổng toàn phần, bạn kia vừa mua nhà ở tuổi 22, bạn khác vừa nhận giải thưởng khởi nghiệp sáng tạo,... Mạng xã hội vô tình trở thành một sân khấu trình diễn khổng lồ, nơi mọi người chỉ khoe ra những thước phim rực rỡ nhất. Chúng ta thường lấy cái “đỉnh cao” của người khác để so sánh với “vực sâu” hoặc những phút giây đời thường của chính mình.

Để vượt qua áp lực này, có lẽ chúng ta cần định nghĩa lại thế nào là thành công. Có người nở rộ như hoa anh đào vào mùa xuân, có người lại trầm mặc và vững chãi như cây cổ thụ già. Thành công ở tuổi 20 hay 40 đều đáng quý như nhau.

Nếu cả đời không rực rỡ thì sao? Không sao cả, không nhất thiết phải là mặt trời chói lọi, bạn có thể là một ngọn nến nhỏ trong căn phòng ấm áp; không nhất thiết phải chinh phục những đỉnh núi cao, bạn có thể đi dạo thong dong giữa thung lũng xanh. Sống tử tế, làm tốt công việc của mình và yêu thương người xung quanh vốn dĩ đã là một sự “rực rỡ” rất riêng.

Sau tất cả, mục đích cuối cùng của mỗi chúng ta không phải là để cho cả thế giới nhìn thấy mình tỏa sáng mà là để bản thân mình cảm thấy ấm áp. Nếu cả đời không rực rỡ thì cũng chẳng sao cả, miễn là bạn vẫn đang sống một cuộc đời chân thật với chính mình. Đừng để định nghĩa thành công của người khác trở thành áp lực cho bản thân mình./.

(Trích, *Nếu cả đời không rực rỡ thì sao?* Phương Lưu, theo <https://baotayninh.vn/neu-ca-doi-khong-ruc-ro-thi-sao-141933.html>? 18/3/2026)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì?

Câu 2. Chỉ ra các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn văn sau:

Mỗi sáng thức dậy, chỉ cần lướt màn hình điện thoại, chúng ta lại thấy: Bạn này vừa nhận học bổng toàn phần, bạn kia vừa mua nhà ở tuổi 22, bạn khác vừa nhận giải thưởng khởi nghiệp sáng tạo,... Mạng xã hội vô tình trở thành một sân khấu trình diễn khổng lồ, nơi mọi người chỉ khoe ra những thước phim rực rỡ nhất. Chúng ta thường lấy cái “đỉnh cao” của người khác để so sánh với “vực sâu” hoặc những phút giây đời thường của chính mình.

Câu 3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn: *Không sao cả, không nhất thiết phải là mặt trời chói lọi, bạn có thể là một ngọn nến nhỏ trong căn phòng ấm áp; không nhất thiết phải chinh phục những đỉnh núi cao, bạn có thể đi dạo thong dong giữa thung lũng xanh.*

Câu 4. Nhận xét sự phù hợp giữa lí lẽ, dẫn chứng với vấn đề bàn luận trong đoạn trích.

Câu 5. Ý kiến của người viết: *Sống tử tế, làm tốt công việc của mình và yêu thương người xung quanh vốn dĩ đã là một sự "rực rỡ" rất riêng* giúp anh/chị nhận thức được điều gì trong cuộc sống?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về cách khẳng định giá trị bản thân để “tỏa sáng”.

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) cảm nhận về hình tượng Đất nước trong đoạn trích sau:

*[...] Tôi đi như bốc lên trên bụi đường số Một
Qua gạch vụn hai bên, người đang tới dựng nhà,
Nhịp cầu mới vươn tay kéo nhịp cầu đã sập
Cây nham nhở tàn tro vừa kịp nhú nhành hoa...*

*Tôi gặp khắp nơi những bàn tay vụn quén
Tôi thuộc đến như in những vóc dáng cần cù
Đất nước dám hi sinh tất cả dành Kháng chiến
Ngày tháng giặc hôm nay, sẽ đủ sức làm bù*

*Mỗi em bé phút này tung tăng vào lớp Một
Đều xinh trong thời có triệu tấn bom rơi,
Mỗi cô gái thu này bắt đầu may áo cưới
Đều đã đứng lên từ công sự bậm vùi!*

*Đâu tiếng ru à ơi qua nghìn làng sơ tán?
Đêm thức trắng không đèn, chuyển phà chạt mùa mưa?
Kỷ niệm vẫn theo ta, diết da vì lóa sáng,
Truyền sức sống hôm qua vào sức sống bây giờ! [...]*

Tam Đảo, 1973

(Trích “Đất nước”, Bằng Việt, Tuyển tập *Đất sau mưa*, NXB Tác phẩm mới, 1977, tr. 8)

* Bằng Việt tên khai sinh là Nguyễn Việt Bằng, sinh năm 1941, quê ở huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội). Bằng Việt thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. Thơ của Bằng Việt được đánh giá là trẻ trung, hồn nhiên và tài hoa, với cảm xúc tinh tế, giọng điệu tâm tình, trầm lắng, suy tư và giàu triết lí.

Bài thơ "Đất nước", được in trong tập *Đất sau mưa* do NXB Tác phẩm mới phát hành năm 1977. Nội dung bài thơ nói riêng cũng như cả tập thơ nói chung tràn đầy cảm hứng về đất nước và con người trong chiến tranh.

HƯỚNG DẪN CHẤM KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

MÔN: NGỮ VĂN

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách giải quyết vấn đề của thí sinh: chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm, không tự xây dựng đáp án khác. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.
- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

II. ĐÁP ÁN

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	<p>Đoạn trích trên bàn về: Cách nhìn nhận lại thành công và giá trị sống của mỗi người trong xã hội hiện đại.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Học sinh trả lời đúng đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	0,5
I	2	<p>Các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn văn: chứng minh, bình luận, phân tích, so sánh...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Học sinh trả lời từ 02 thao tác trở lên: 0,5 điểm Học sinh trả lời 01 thao tác: 0,25 điểm Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	0,5
I	3	<p>Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> Biện pháp liệt kê: “<i>mặt trời chói lọi - một ngọn nến nhỏ trong căn phòng ấm áp</i>”, “<i>chinh phục những đỉnh núi cao - đi dạo thong dong giữa thung lũng xanh</i>”. Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> Nhấn mạnh cách nhìn nhận của tác giả về thành công của mỗi người, khẳng định quan điểm sẽ không sao cả nếu cuộc đời không rực rỡ như người khác; giúp người đọc vững tin vào giá trị chính mình. Tăng tính gợi hình, gợi cảm, sức thuyết phục; tạo nhịp điệu đăng đối, cân xứng cho câu văn. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Học sinh chỉ ra được biện pháp tu từ liệt kê: 0,25 điểm. 	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được ý 1 của tác dụng: 0,5 điểm. - Học sinh nêu được ý 2 của tác dụng: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	
I	4	<p>Nhận xét sự phù hợp giữa các lí lẽ, dẫn chứng với vấn đề bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí lẽ được triển khai logic, từ phân tích thực tế đi đến khẳng định mỗi người có một cách sống “rực rỡ” riêng... - Dẫn chứng tiêu biểu, chân thật, gần gũi làm sáng tỏ lí lẽ của tác giả, làm nổi bật áp lực so sánh mà con người đang đối mặt... - Lí lẽ và dẫn chứng phù hợp với vấn đề bàn luận, mục đích làm rõ quan điểm: Đánh giá thành công không nhất thiết phải theo chuẩn mực của người khác. - Lí lẽ và dẫn chứng liên kết chặt chẽ, bổ sung cho nhau, giúp lập luận trở nên logic và dễ thuyết phục, tạo đồng cảm với người đọc. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được trọn vẹn các ý: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	1,0
I	5	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung ý kiến: Khẳng định sống tử tế, làm tốt công việc của mình, biết yêu thương những người xung quanh chính là chúng ta đã tỏa sáng. - Ý kiến trên giúp chúng ta nhận thức được: <ul style="list-style-type: none"> + “Rực rỡ” trong cuộc sống không chỉ đến từ những thành tựu lớn lao mà còn hiện hữu trong những điều bình dị mỗi ngày. + Sống tử tế, có trách nhiệm, yêu thương mọi người xung quanh cũng là một cách “tỏa sáng”. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời đúng như ý 1 hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời đúng như ý 2 hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	1,0

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
II	1	Anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về cách khẳng định giá trị bản thân để “tỏa sáng”.	2,0
II	1a	<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. - Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích... 	0,25
II	1b	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Bàn về cách khẳng định giá trị bản thân để “tỏa sáng”.	0,5
II	1c	<p>c. Yêu cầu cụ thể: Học sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>c.1. Giải thích được khái niệm: khẳng định giá trị bản thân để “tỏa sáng”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định giá trị bản thân để “tỏa sáng”: là quá trình nhận thức đúng về chính mình, là 	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>trạng thái thể hiện những giá trị tốt đẹp, tạo được ấn tượng tích cực và sự ghi nhận từ người khác.</p> <p>c.2. Bàn luận được cách khẳng định giá trị bản thân để “tỏa sáng”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ năng lực bản thân, tránh rơi vào ảo tưởng khi đo lường giá trị của mình qua những con số hoặc sự ngưỡng mộ nhất thời. - Nỗ lực bền bỉ học hỏi, theo đuổi mục tiêu, đam mê, từng bước hoàn thiện bản thân là cách tỏa sáng bền vững nhất. - Giữ vững bản sắc cá nhân, không biến mình thành “bản sao” hoặc vay mượn ánh hào quang của người khác. - “Tỏa sáng” không đồng nghĩa với việc trở nên nổi bật bằng mọi giá, mà là sống tử tế, chân thật có trách nhiệm và lan tỏa những giá trị tích cực cho cộng đồng. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh triển khai như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh chỉ nêu ra 02 ý: 0,5 điểm. - Học sinh lạc đề hoặc không làm bài: 0,0 điểm. 	
II	1d	<p>d. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0,25

Câu 2 (4,0 điểm)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
II	2	Cảm nhận về hình tượng Đất nước qua đoạn trích “Đất nước” của nhà thơ Bằng Việt.	4,0
II	2a	<p>a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận:</p> <p>Đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.</p>	0,25
II	2b	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</p> <p>Hình tượng Đất nước trong đoạn trích “Đất nước” của nhà thơ Bằng Việt.</p>	0,5
II	2c	<p>c. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được đầy đủ các luận điểm để làm rõ yêu cầu của đề bài. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng. 	0,5
II	2d	<p>d. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:</p> <p><i>Giới thiệu được tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận.</i></p> <p><i>Cảm nhận được hình tượng Đất nước:</i></p> <p>- Hình tượng Đất nước trong cảm nhận của chủ thể trữ tình:</p> <p>+ Đó là một Đất nước phải trải qua nhiều đau thương, mất mát vì bom đạn chiến tranh (<i>gạch vụn, cầu sập, cây nham nhở tàn tro</i>) nhưng vô cùng anh dũng, kiên cường, bất khuất, vượt qua đau thương Đất nước chuyển mình, hồi sinh mãnh liệt (<i>dựng nhà, cầu mới vươn tay, nhú nhánh hoa...</i>).</p> <p>+ Đất nước hiện lên trong vẻ đẹp của những con người cần cù, chịu thương chịu khó, những bàn tay vun vén nơi nơi (<i>những bàn tay vun quén, những vóc dáng cần cù...</i>); những con</p>	2,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>người sẵn sàng hi sinh, chiến đấu và chiến thắng (<i>Đất nước dám hi sinh tất cả dành Kháng chiến...</i>)</p> <p>+ Đất nước còn mang vẻ đẹp về sự tiếp nối, trao truyền các thế hệ để tạo nên một dòng chảy lịch sử với trách nhiệm dựng xây tương lai Đất nước không ngừng sinh sôi, phát triển (<i>Mỗi em bé tung tăng vào lớp Một, Mỗi cô gái...</i>)</p> <p>- Hình tượng Đất nước được tái hiện bằng nghệ thuật đặc sắc:</p> <p>+ Ngôn từ bình dị, mộc mạc nhưng đầy sức gợi; hình ảnh thơ gần gũi, sống động mà âm áp ân tình; câu cảm thán, câu hỏi tu từ kết hợp khéo léo, hài hoà khắc hoạ được hình tượng Đất nước thiêng liêng hùng vĩ.</p> <p><i>Đánh giá khái quát:</i></p> <p>+ Những câu thơ về Đất nước của Bằng Việt thấm đẫm tình yêu tha thiết, cảm xúc nồng nàn và niềm tự hào, niềm kiêu hãnh Việt Nam.</p> <p>+ Bài thơ đánh thức tình yêu quê hương đất nước, gợi nhắc thế hệ trẻ trách nhiệm nối tiếp truyền thống, xây dựng Tổ quốc giàu đẹp hơn.</p> <p>Hướng dẫn chấm</p> <p>- Học sinh giới thiệu, đánh giá được vấn đề nghị luận: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh phân tích được những đặc sắc nội dung, nghệ thuật: 1,5 điểm</p> <p>- Học sinh diễn xuôi nội dung bài thơ: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh không làm bài: không cho điểm.</p>	
II	2đ	đ. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. Diễn đạt mạch lạc, logic.	0,25
II	2e	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối, có vận dụng kiến thức lí luận văn học.	0,5
TỔNG ĐIỂM			10,0

.....HẾT.....

ĐÀN Ý THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1. Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì?

Đoạn trích bàn về **cách nhìn nhận thành công và giá trị của mỗi người trong cuộc sống hiện đại**, nhất là trước áp lực so sánh trên mạng xã hội; từ đó khuyên con người **định nghĩa lại sự “rực rỡ”, sống chân thật, tử tế và phù hợp với chính mình**.

Câu 2. Chỉ ra các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn văn

Các thao tác lập luận được sử dụng là:

• **Phân tích:** phân tích thực trạng con người dễ bị áp lực khi nhìn vào thành công của người khác trên mạng xã hội.

- **Chứng minh:** đưa ra các dẫn chứng cụ thể như nhận học bổng toàn phần, mua nhà ở tuổi 22, nhận giải thưởng khởi nghiệp sáng tạo,...

- **So sánh:** so sánh cái “đỉnh cao” của người khác với “vực sâu” hoặc những phút giây đời thường của chính mình.

- **Bình luận:** thể hiện thái độ đánh giá về tác động tiêu cực của mạng xã hội đối với nhận thức của con người.

Câu 3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ liệt kê

Biện pháp tu từ **liệt kê** trong câu văn có tác dụng:

- Làm nổi bật những **cách sống, cách tỏa sáng khác nhau** của mỗi người.
- Nhấn mạnh rằng con người **không nhất thiết phải trở nên quá lớn lao, chói lọi** mới có ý nghĩa.
- Góp phần **mở rộng quan niệm về thành công và hạnh phúc**: sống bình dị, âm ảp, có ích cũng là một kiểu “rực rỡ”.
- Tạo cho lời văn **giàu hình ảnh, nhịp điệu, sức gợi cảm**, tăng tính thuyết phục.

Câu 4. Nhận xét sự phù hợp giữa lí lẽ, dẫn chứng với vấn đề bàn luận trong đoạn trích

Lí lẽ và dẫn chứng trong đoạn trích **phù hợp chặt chẽ** với vấn đề bàn luận.

- **Lí lẽ rõ ràng, logic:** từ thực trạng con người chạy theo thành công hào nhoáng, tác giả dẫn đến nhu cầu phải định nghĩa lại thành công.

- **Dẫn chứng gần gũi, tiêu biểu, sát thực tế đời sống hiện đại:** học bổng, mua nhà sớm, giải thưởng, mạng xã hội,...

- Sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng làm cho vấn đề nghị luận trở nên **cụ thể, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao**.

- Qua đó, người đọc nhận ra thông điệp: **không nên lấy thước đo của người khác làm áp lực cho bản thân**.

Câu 5. Ý kiến của người viết giúp anh/chị nhận thức được điều gì trong cuộc sống?

Gợi ý trả lời:

Ý kiến trên giúp em nhận thức rằng:

- Giá trị của con người không chỉ nằm ở danh vọng, tiền bạc hay sự nổi bật trước đám đông.
- Sống tử tế, làm tốt công việc của mình, yêu thương và biết sẻ chia với mọi người cũng là một cách sống đẹp, đáng quý.
- Mỗi người có một hành trình riêng, không cần phải so sánh bản thân với người khác.
- Điều quan trọng là sống chân thật, có ích và tìm thấy sự bình yên trong tâm hồn.

Có thể diễn đạt ngắn gọn hơn:

Em nhận ra rằng “rực rỡ” không chỉ là thành công lớn lao, mà còn là sống tử tế, có trách nhiệm, biết yêu thương và sống đúng với chính mình. Vì thế, em cần trân trọng giá trị riêng của bản thân, không so sánh mù quáng với người khác.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về cách khẳng định giá trị bản thân để “tỏa sáng”.

1. Dàn ý ngắn gọn

- Giải thích:

o “Khẳng định giá trị bản thân để tỏa sáng” là biết phát huy năng lực, phẩm chất tốt đẹp và tạo dấu ấn tích cực trong cuộc sống.

- Bàn luận:

o Muốn tỏa sáng, người trẻ cần hiểu mình là ai, điểm mạnh điểm yếu thế nào.

o Không ngừng học tập, rèn luyện tri thức, kỹ năng, bản lĩnh.

o Sống có mục tiêu, có trách nhiệm, có ý chí vượt khó.

o Giữ gìn đạo đức, lòng tử tế, tinh thần cống hiến.

o Không chạy theo hào nhoáng, không khẳng định mình bằng sự hơn thua, phô trương.

- Bài học:

o Người trẻ cần chủ động hoàn thiện bản thân từng ngày để tỏa sáng theo cách riêng, bền vững.

2. Đoạn văn tham khảo

Trong cuộc sống hôm nay, khẳng định giá trị bản thân để “tỏa sáng” là nhu cầu chính đáng của người trẻ. Tuy nhiên, “tỏa sáng” không đồng nghĩa với việc phải nổi tiếng hay hơn người khác, mà trước hết là biết sống đúng với năng lực, phẩm chất và ước mơ của mình. Muốn làm được điều đó, người trẻ cần hiểu rõ bản thân, nhận ra điểm mạnh để phát huy, điểm yếu để khắc phục. Bên cạnh đó, phải không ngừng học tập, rèn luyện tri thức, kỹ năng, bản lĩnh sống và tinh thần vượt khó, bởi không ai có thể khẳng định giá trị nếu sống hời hợt, thiếu cố gắng. Người trẻ cũng cần sống có mục tiêu, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng; biết yêu thương, sẻ chia và giữ gìn lòng tử tế. Đó mới là ánh sáng bền lâu của một con người. Ngược lại, nếu chỉ mãi chạy theo sự hào nhoáng, thích thể hiện hay lấy sự công nhận của người khác làm thước đo, ta rất dễ đánh mất chính mình. Vì vậy, hãy tỏa sáng bằng năng lực thật, nhân cách đẹp và những giá trị tích cực mà mình tạo ra cho cuộc đời.

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) cảm nhận về hình tượng Đất nước trong đoạn trích thơ của Bằng Việt.

1. Dàn ý chi tiết

a) Mở bài

- Giới thiệu tác giả Bằng Việt: nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, thơ giàu cảm xúc, suy tư, trữ tình.
- Giới thiệu đoạn trích bài thơ *Đất nước*.
- Nêu vấn đề nghị luận: đoạn thơ khắc họa hình tượng Đất nước vừa đau thương, gian khổ vừa kiên cường, giàu sức sống và ngời sáng vẻ đẹp con người Việt Nam.

b) Thân bài

Luận điểm 1. Đất nước hiện lên với sức sống hồi sinh mạnh mẽ trên nền đổ nát chiến tranh

- Hình ảnh:
 - o “bụi đường số Một”
 - o “gạch vụn hai bên”
 - o “nhịp cầu đã sập”
 - o “cây nham nhở tàn tro”
- Nhưng trên nền tàn phá ấy là sự hồi sinh:
 - o “người đang tới dựng nhà”
 - o “nhịp cầu mới vươn tay”
 - o “vừa kịp nhú nhành hoa”
- Ý nghĩa:
 - o Đất nước không gục ngã trước chiến tranh.
 - o Sức sống dân tộc mãnh liệt, bền bỉ, luôn hướng về phía trước.

Luận điểm 2. Đất nước gắn với những con người bình dị, cần cù, giàu đức hi sinh

- “những bàn tay vun quén”
- “những vóc dáng cần cù”
- “Đất nước dám hi sinh tất cả dành Kháng chiến”
- Đất nước không phải khái niệm trừu tượng mà hiện thân trong nhân dân.

- Ca ngợi những con người âm thầm lao động, chiến đấu, hi sinh vì Tổ quốc.

Luận điểm 3. Đất nước đẹp trong đời sống bình yên, hạnh phúc sau chiến tranh

- Hình ảnh rất đời thường:
 - o “em bé... vào lớp Một”
 - o “cô gái... may áo cưới”
- Những điều bình dị ấy lại vô cùng thiêng liêng vì được xây nên từ máu lửa chiến tranh:
 - o “Đều xinh trong thời có triệu tấn bom rơi”
 - o “Đều đã đứng lên từ công sự bấp bênh”
- Tác giả khẳng định:
 - o Hạnh phúc hôm nay được làm nên từ hi sinh hôm qua.
 - o Đất nước là sự tiếp nối giữa đau thương và hi vọng.

Luận điểm 4. Đất nước là dòng chảy kí ức, truyền sức sống từ quá khứ sang hiện tại

- Những kí ức chiến tranh:
 - o “nghìn làng sơ tán”
 - o “đêm thức trắng không đèn”
 - o “chuyến phà chạt mùa mưa”
- Kí ức ấy không mất đi mà trở thành nguồn lực tinh thần:
 - o “Kỷ niệm vẫn theo ta”
 - o “Truyền sức sống hôm qua vào sức sống bây giờ”
- Ý nghĩa:
 - o Nhắc nhở con người hôm nay biết tri ân quá khứ.
 - o Khẳng định sự tiếp nối truyền thống dân tộc.

Luận điểm 5. Đánh giá nghệ thuật

- Thể thơ tự do, giọng điệu trữ tình, suy tư.
- Hình ảnh thơ giàu sức gợi, vừa hiện thực vừa lãng mạn.
- Sử dụng nhiều hình ảnh đối lập: tàn phá – hồi sinh, đau thương – hi vọng.

- Điệp cấu trúc “Mỗi...”, câu hỏi tu từ, ngôn ngữ giàu cảm xúc.
- Qua đó làm nổi bật hình tượng Đất nước chân thực, đẹp đẽ, xúc động.

c) Kết bài

- Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.
- Nêu cảm nhận chung: Đất nước trong thơ Bằng Việt là đất nước của nhân dân, của hi sinh, hồi sinh và sức sống bất diệt.
- Liên hệ: nhắc nhở thế hệ hôm nay biết trân trọng hòa bình, sống có trách nhiệm với Tổ quốc.

2. Bài văn tham khảo

Bằng Việt là một trong những gương mặt thơ tiêu biểu trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. Thơ ông thường có giọng điệu trầm lắng, tinh tế, giàu suy tư và cảm xúc. Trong đoạn trích bài thơ *Đất nước*, nhà thơ đã khắc họa một hình tượng Đất nước vừa đi qua đau thương mất mát, vừa bùng lên sức sống hồi sinh mãnh liệt; đồng thời làm nổi bật vẻ đẹp của con người Việt Nam trong chiến tranh và trong công cuộc dựng xây cuộc sống mới.

Trước hết, Đất nước hiện lên trong dấu vết khốc liệt của chiến tranh nhưng vẫn mang một sức sống bền bỉ, mạnh mẽ. Những câu thơ đầu gợi ra một không gian vừa ngổn ngang, vừa chuyển động: “bụi đường số Một”, “gạch vụn hai bên”, “nhịp cầu đã sập”, “cây nham nhở tàn tro”. Đó là hiện thực đau thương mà chiến tranh để lại trên từng con đường, nhịp cầu, hàng cây, mái nhà. Nhưng điều đáng quý là nhà thơ không nhìn đất nước trong sự tàn lụi, tuyệt vọng. Trên nền đổ nát ấy, sự sống vẫn đang dâng lên: “người đang tới dựng nhà”, “nhịp cầu mới vươn tay kéo nhịp cầu đã sập”, “vừa kịp nhú nhành hoa”. Những hình ảnh ấy cho thấy một đất nước không khuất phục, không dừng lại trong hoang tàn, mà luôn vươn dậy để hồi sinh. Từ tro tàn vẫn bật lên mầm xanh, từ mất mát vẫn trỗi dậy hi vọng. Đó chính là vẻ đẹp kiên cường của dân tộc Việt Nam.

Không chỉ hiện lên qua không gian quê hương, Đất nước còn được cảm nhận qua hình ảnh của những con người bình dị mà lớn lao. Nhà thơ bắt gặp “khắp nơi những bàn tay vun quén”, “những vóc dáng cần cù”. Đó là những con người lao động âm thầm, bền bỉ, gắn bó với quê hương bằng tất cả tình yêu và trách nhiệm. Đất nước trong cảm nhận của Bằng Việt không phải là khái niệm xa xôi, trừu tượng, mà hiện hữu trong chính nhân dân. Đặc biệt, câu thơ “Đất nước dám hi sinh tất cả dành Kháng chiến” đã khái quát vẻ đẹp lớn lao của dân tộc: sẵn sàng hi sinh tất cả cho độc lập, tự do. Câu thơ vừa như một lời khẳng định, vừa như một lời ca ngợi, tự hào về tinh thần yêu nước bất khuất của con người Việt Nam.

Hình tượng Đất nước còn hiện lên thật đẹp trong đời sống bình dị, yên vui sau chiến tranh. Nhà thơ viết về “Mỗi em bé phút này tung tăng vào lớp Một”, “Mỗi cô gái thu này bắt đầu may áo cưới”. Những hình ảnh ấy rất gần gũi, đời thường, gợi một cuộc sống thanh bình, hạnh phúc, tươi mới. Nhưng điều làm cho những hình ảnh ấy trở nên cảm động hơn là bởi chúng được soi chiếu trong bối cảnh chiến tranh: “Đều xinh trong thời có triệu tấn bom rơi”, “Đều đã đứng lên từ công sự bầm vùi”. Hóa ra vẻ đẹp của sự sống hôm nay càng đáng quý hơn khi được tạo nên từ những năm tháng bom đạn, hi sinh, gian khổ. Đất nước vì thế không chỉ là không gian địa lí hay lịch sử, mà còn là hành trình đi từ đau thương đến hạnh phúc, từ chiến tranh đến hòa bình, từ mất mát đến dựng xây.

Đoạn thơ còn cho thấy Đất nước là dòng chảy của kí ức, của truyền thống không bao giờ đứt đoạn. Những câu hỏi tu từ: “Đâu tiếng ru à ơi qua nghìn làng sơ tán? / Đêm thức trắng không đèn, chuyển phà chạt mùa mưa?” đã gợi lại biết bao gian lao của một thời chiến tranh. Đó là những kỉ niệm không thể nào quên, những tháng ngày nhân dân sống trong thiếu thốn, hiểm nguy mà vẫn bền gan, vững chí. Và chính những kí ức ấy

“truyền sức sống hôm qua vào sức sống bây giờ”. Quá khứ không chỉ để nhớ, mà còn để nâng đỡ hiện tại, để tiếp sức cho hôm nay và mai sau. Qua đó, nhà thơ nhắn nhủ mỗi con người phải biết tri ân, trân trọng hòa bình và sống xứng đáng với những hi sinh của cha ông.

Thành công của đoạn thơ còn nằm ở nghệ thuật biểu hiện. Thể thơ tự do giúp cảm xúc tuôn chảy linh hoạt. Hình ảnh thơ giàu sức gợi, vừa chân thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng. Tác giả sử dụng hiệu quả những cặp hình ảnh đối lập như đồ nát và hồi sinh, mất mát và hi vọng, quá khứ và hiện tại. Giọng thơ trữ tình, sâu lắng mà vẫn chan chứa niềm tin đã làm nên một hình tượng Đất nước chân thật, xúc động.

Có thể nói, đoạn trích trong bài thơ *Đất nước* của Bằng Việt đã khắc họa thành công hình tượng Đất nước Việt Nam kiên cường, giàu hi sinh, bền bỉ vươn lên và đầy sức sống. Đó là đất nước được làm nên từ những bàn tay lao động, từ những hi sinh thầm lặng, từ kí ức đau thương và khát vọng sống mãnh liệt. Đoạn thơ không chỉ gọi niềm tự hào về Tổ quốc mà còn nhắc nhở thế hệ hôm nay phải biết sống có trách nhiệm, biết giữ gìn và tiếp nối những giá trị đẹp đẽ của đất nước.